

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu tập thể Trường THPT thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu tập thể Trường THPT thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Kim K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Kim K đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Kim K có 01 con chung tên là cháu Lê Đức N, sinh ngày 08/11/2011. Sau khi ly hôn anh T và chị K thỏa thuận như sau:

+ Anh Lê Đức T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Đức N, sinh ngày 08/11/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Đức T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim K cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Kim K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, các khoản nợ, cho vay chung, anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Kim K tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị Kim K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh T tự nguyện nộp thay chị K số tiền 75.000 đồng, chị K nhất trí. Tổng cộng anh T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Lê Đức T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000522 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long